

Số: 103/2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị,
tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về vị trí pháp lý, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nhà giáo, người học, quản lý đối với trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là trường đào tạo, bồi dưỡng).

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Trường, học viện và trung tâm có chức năng đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ bồi dưỡng thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý của trường đào tạo, bồi dưỡng

Trường đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức, hoạt động theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Trường của cơ quan nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước.

2. Trường của tổ chức chính trị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trường của tổ chức chính trị - xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội.

4. Trường của lực lượng vũ trang nhân dân là đơn vị trực thuộc các cấp quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nằm trong tổ chức, biên chế của Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản và các nhiệm vụ, quyền hạn quy định từ khoản 2 đến khoản 8 của Điều này trong phạm vi chức năng được giao. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của trường đào tạo, bồi dưỡng được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường do cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, ban hành.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Trường đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trường đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân quốc phòng; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

3. Về đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục ở cấp học khác

a) Trường đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thì thực hiện hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo quy định như đối với cơ sở giáo dục đại học và quy định tại Nghị định này;

b) Trường đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì thực hiện hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định như đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và quy định tại Nghị định này;

c) Trường đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục ở mỗi cấp học thì thực hiện hoạt động giáo dục và bảo đảm chất lượng theo quy định như đối với các cơ sở giáo dục của cấp học đó và quy định tại Nghị định này;

d) Việc đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phải phục vụ nhu cầu phát triển nhân lực của ngành, lĩnh vực phù hợp chủ trương của Đảng, khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của xã hội.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan tới hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

b) Trường đào tạo, bồi dưỡng có đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thì thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan tới hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Tuyển dụng, quản lý, sử dụng, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật đối với từng hoạt động giáo dục;

b) Huy động và quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, thư viện, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

6. Về quản lý và hỗ trợ người học

a) Quản lý người học, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục;

b) Thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Về thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình

a) Thực hiện chế độ báo cáo, công khai thông tin, kết nối và cập nhật dữ liệu ngành theo quy định đối với mỗi hoạt động giáo dục;

b) Thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định theo quy định đối với chương trình đào tạo của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

c) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đào tạo, bồi dưỡng đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao, theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội phải phù hợp với cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định của pháp luật có liên quan, trong đó bao gồm:

a) Hiệu trưởng, giám đốc (gọi chung là hiệu trưởng); phó hiệu trưởng, phó giám đốc (gọi chung là phó hiệu trưởng);

b) Hội đồng trường, hội đồng học viện (gọi chung là hội đồng trường) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này và của pháp luật có liên quan;

c) Hội đồng khoa học và đào tạo;

d) Khoa, phòng chức năng; đơn vị phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học;

đ) Các đơn vị, tổ chức khác (nếu có) theo nhu cầu phát triển của trường đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc tổ chức chính trị thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị.

3. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về lực lượng vũ trang nhân dân.

4. Các trường đào tạo, bồi dưỡng là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập hội đồng trường (trừ các trường đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức chính trị và các trường đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và những quy định sau:

a) Cơ cấu thành viên của hội đồng trường bao gồm: chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, bí thư cấp ủy trường, chủ tịch công đoàn trường, đại diện cơ quan quản lý trực tiếp, đại diện đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đại diện người học và các thành viên khác; cơ quan quản lý trực tiếp trường đào tạo, bồi dưỡng quy định chi tiết việc thành lập, hoạt động của hội đồng trường và quyết định thành lập hội đồng trường của trường đào tạo, bồi dưỡng;

b) Hội đồng trường thông qua và trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt hoặc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường đào tạo, bồi dưỡng; phê duyệt định hướng phát triển đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng; phê duyệt định hướng phát triển và chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động; phê duyệt chính sách hỗ trợ người học;

c) Hiệu trưởng không kiêm nhiệm chủ tịch hội đồng trường; hiệu trưởng trình những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng trường.

5. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của tổ chức chính trị; quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

6. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đào tạo, bồi dưỡng quy định cụ thể cơ cấu tổ chức và quản lý trường; nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị, tổ chức và chức danh quản lý; quy trình thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức trường.

Điều 5. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

1. Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng

a) Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng do người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp hoặc người đứng đầu trường đào tạo, bồi dưỡng quy định theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng;

b) Giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng do Hiệu trưởng trường đào tạo, bồi dưỡng tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và sử dụng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng hoặc tổ chức biên soạn, trình cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng thẩm định, phê duyệt.

2. Hình thức công nhận tốt nghiệp trình độ đào tạo, hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng

a) Hiệu trưởng của trường đào tạo, bồi dưỡng cấp cho người học văn bằng sau khi tốt nghiệp trình độ đào tạo; chứng chỉ sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng;

b) Văn bằng và việc quản lý văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân tại các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

Văn bằng và việc quản lý văn bằng (trừ văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân) tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, hệ thống trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Chứng chỉ và việc quản lý chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân tại các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật;

Chứng chỉ và việc quản lý chứng chỉ chương trình bồi dưỡng (trừ chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân) do người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp hoặc người đứng đầu trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình bồi dưỡng.

3. Việc cho phép trường đào tạo, bồi dưỡng tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, mở ngành, tuyển sinh, cấp văn bằng, kiểm định chương trình đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật như đối với cơ sở giáo dục đại học.

4. Việc cho phép trường đào tạo, bồi dưỡng tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp, mở ngành, tuyển sinh, cấp văn bằng, kiểm định chương trình đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật như đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 6. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Vai trò, tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh giảng viên của cơ sở giáo dục đại học thì được hưởng chính sách đối với giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

4. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh giảng viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì được hưởng chính sách đối với giảng viên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

5. Đối với nhà giáo trong các trường đào tạo, bồi dưỡng không thuộc khoản 3 và khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đối với nhà giáo trong các trường đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn giáo sư, phó giáo sư được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của trường đào tạo, bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú theo quy định của pháp luật được Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Điều 7. Người học của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Nhiệm vụ và quyền của người học

a) Học tập, nghiên cứu, rèn luyện theo quy định;

b) Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường đào tạo, bồi dưỡng;

c) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện;

d) Được bảo đảm điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ và các hoạt động khác của trường đào tạo, bồi dưỡng;

đ) Được đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng;

e) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định đối với người học của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các hành vi người học không được làm được quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người học là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ lực lượng vũ trang được cơ quan, tổ chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ lực lượng vũ trang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 8. Quản lý trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Trường đào tạo, bồi dưỡng chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý trực tiếp phù hợp với quy định của Đảng và quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước theo lĩnh vực và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở.

2. Trường đào tạo, bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục đại học của các trường đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và các cấp học khác.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các trường đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể nội dung báo cáo định kỳ hàng năm theo khoản 5 Điều này và tổng hợp báo cáo Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp của các trường đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân quốc phòng; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

5. Các trường đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương định kỳ hàng năm gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề về Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền quản lý nhà nước của các bộ về hoạt động của các trường đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).₁₇₅

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Đức Đam

Vũ Đức Đam